XÃ THUẬN LỢI - HUYỆN ĐỒNG PHÚ - TỈNH BÌNH PHƯỚC (CŨ) NAY LÀ XÃ THUẬN LỢI - TỈNH ĐỒNG NAI

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ THUẬN LỢI

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

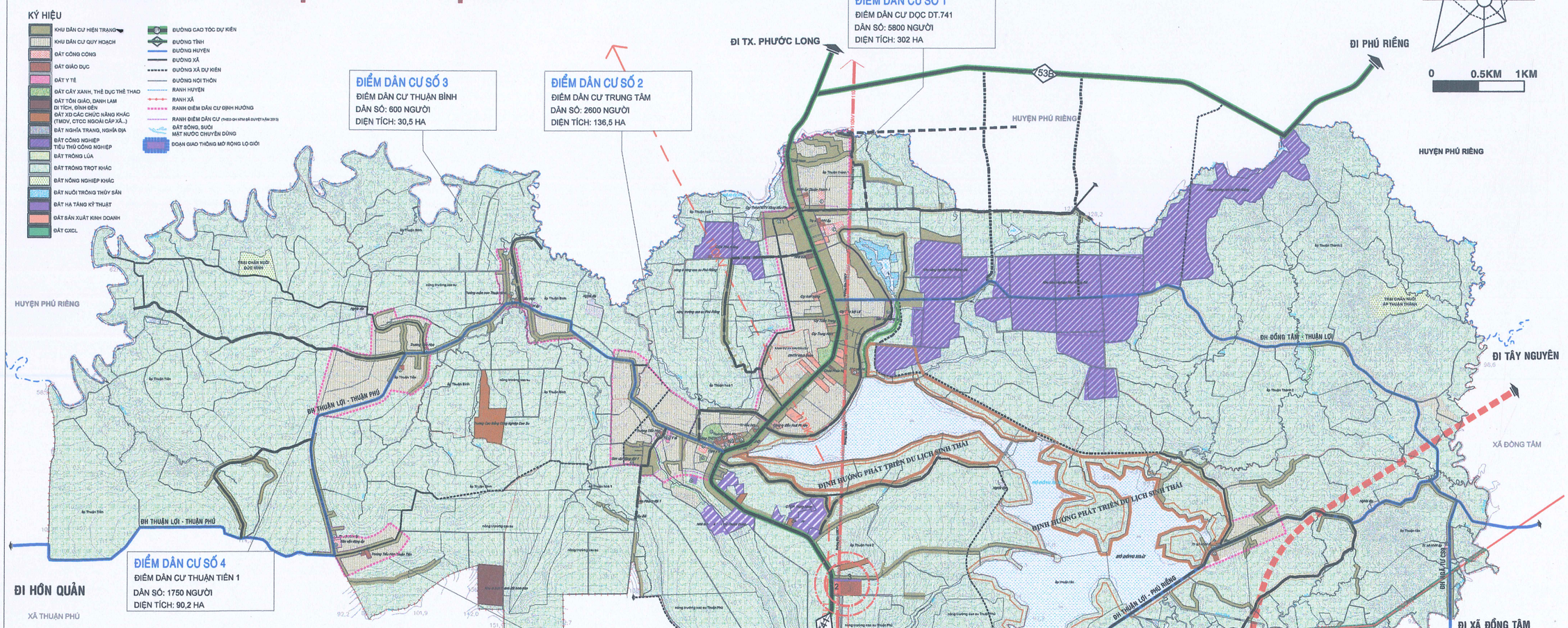

GHI CHÚ:

1. UBND VÀ CÁC BAN NGÀNH
2. NHÀ VĂN HÓA
3. MẪU GIÁO
4. TRƯỜNG TIỂU HỌC
5. TRƯỜNG THCS
6. CÂY XĂNG
7. ĐÀI PHÁT THANH
8. CHỢ
9. BƯU ĐIỆN
10. TRẠM Y TẾ
11. THƯ VIỆN
12. CÔNG VIÊN
13. KHU TDTT
14. ĐẤT CÔNG CỘNG DỰ TRỮ
15. SÂN VẬN ĐỘNG ÁP
16. BÃI RÁC

ĐIỀU CHỈNH CHỨC NĂNG QUY HOẠCH TỔNG DIỆN TÍCH 4,882HA THUỘC CHỨC NĂNG QUY HOẠCH ĐẤT TRỒNG TRỌT KHÁC THÀNH CHỨC NĂNG QUY HOẠCH:
- ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG DIỆN TÍCH 4,498HA, TRONG ĐÓ:
  + ĐẤT GIÁO DỤC (TRƯỜNG THCS VÀ THPT) DIỆN TÍCH: 3,562HA ①
  + ĐẤT VĂN HÓA DIỆN TÍCH: 0,936HA (BAO GỒM DIỆN TÍCH HÀNH LANG ĐƯỜNG ĐIỆN 110kV) ②
- ĐẤT GIAO THÔNG DIỆN TÍCH 0,384HA (MỞ RỘNG LỘ GIỚI GIAO THÔNG LIÊN ẤP ĐOẠN QUA KHU ĐẤT ĐIỀU CHỈNH THÀNH ĐẤT GIÁO DỤC VÀ QUA KHU ĐẤT CẬP NHẬT ĐIỀU CHỈNH ĐẤT VĂN HÓA) ③

BẢNG TỔNG HỢP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT XÃ THUẬN LỢI (CŨ) ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT NĂM 2021 VÀ ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ NĂM 2026

Stt	Mục đích sử dụng đất	NTM năm 2013 - định hướng năm 2020	Hiện trạng 2019		Giai đoạn 2020-2025		Giai đoạn 2020-2030 được duyệt		Giai đoạn 2020-2030 điều chỉnh	
			Dân số	10134	Dân số	10800	Dân số	11500,0		
		Diện tích (ha)	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	Diện tích (ha)	Diện tích tăng giảm sau điều chỉnh (ha)
1	Đất nông nghiệp	6608,82	6825,47	89,4	6980,97	78,3	5468,50	71,6	5463,61	
1.1	Đất trồng lúa	40,07	9,44	0,1	9,44	0,1	9,44	0,1	9,44	
1.2	Đất trồng trọt khác	6452,96	6785,61	88,9	6941,11	77,8	5428,64	71,1	5423,76	4,882
1.3	Đất rừng sản xuất	-	-	-	-	-	-	-	-	
1.4	Đất rừng phòng hộ	-	-		-		-		-	
1.5	Đất rừng đặc dụng	-	-		-		-		-	
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	9,13	10,61	0,1	10,61	0,1	10,61	0,1	10,61	
1.7	Đất nông nghiệp khác	106,66	19,81	0,3	19,81	0,3	19,81	0,3	19,81	
2	Đất xây dựng	860,58	644,49	8,4	1488,99	19,503	2001,46	26,2	2006,35	
2.1	Đất khu dân cư nông thôn (*)	-	-		650,00		812,50		812,50	
a	*Đất ở*	116,57	67,83	0,9	*90,00*	1,2	*149,50*	2,0	149,50	
b	*Đất thuộc KDC còn lại*	-	-		*560,00*		*663,00*		663,00	
2.2	Đất công cộng	37,86	22,00	0,3	38,98	0,5	38,98	0,5	43,48	4,498
2.3	Đất cây xanh, TDTT	5,49	0,00	0,0	8,49		8,49		8,49	
2.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	0,54	12,23		12,23		12,23		12,23	
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	8,68	32,72	0,4	32,72	0,4	382,27	5,0	382,27	
2.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	31,00	0,00	0,0	0,00	0,0	0,00	0,0	0,00	
2.7	Đất xây dựng các chức năng khác	14,00	18,40	0,2	19,90	0,3	19,90	0,3	19,90	
2,8	Đất hạ tầng kỹ thuật	267,44	61,14	0,8	296,50	3,9	296,92	3,9	297,31	0,384
2.7.1	*Đất giao thông*	247,17	53,85	0,7	*290,10*	3,8	*290,10*	3,8	*290,49*	
2.7.2	*Đất xử lý chất thải rắn*	0,50	*0,00*		*0,50*		*0,50*		*0,50*	
2.7.3	*Đất nghĩa trang, nghĩa địa*	9,77	6,87		*5,90*		5,90		5,90	
2.7.4	*Đất hạ tầng kỹ thuật khác*	*0,00*	*0,42*		*0,00*		*0,42*		*0,42*	
2,9	Đất hạ tầng phục phục vụ sản xuất	389,10	430,17		430,17		430,17		430,17	
2,10	Đất quốc phòng an ninh	0,00	0,00		0,00		0,00		0,00	
3	Đất khác	182,63	164,70	2,2	164,70	2,1573	164,70	2,2	164,70	
3.1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dùng	137,63	119,80	1,6	119,80	1,6	119,80	1,6	119,80	
3.2	Đất cây xanh cách ly	0,00	0,00	0,0	0,00	0,0	0,00	0,0	0,00	
3.3	Đất giao thông đối ngoại	44,90	44,90	0,6	44,90	0,6	44,90	0,6	44,90	
3.4	Đất chưa sử dụng	0,00	0,00	0,0	0,00	0,0	0,00	0,0	0,00	
	TỔNG	7651,44	7634,66	100,0	7634,66	100	7634,66	100,0	7634,66	

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THUẬN LỢI - TỈNH ĐỒNG NAI
Kèm theo quyết định số: .....ngày .....tháng.....năm.....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ - UBND XÃ THUẬN LỢI - TỈNH ĐỒNG NAI
Kèm theo báo cáo kết quả thẩm định: .....ngày .....tháng.....năm.....

CHỦ ĐẦU TƯ:
TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP - UBND XÃ THUẬN LỢI - TỈNH ĐỒNG NAI
Kèm theo tờ trình số: ..... ngày .....tháng..... năm.....

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ THUẬN LỢI - HUYỆN ĐỒNG PHÚ - TỈNH BÌNH PHƯỚC (CŨ) ĐẾN NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH 04	GHÉP: 1 X A0	TỶ LỆ:	NĂM: 2026
THIẾT KẾ	KTS. PHẠM THỊ BÍCH PHỤNG		
CHỦ TRÌ	KTS. PHẠM THỊ BÍCH PHỤNG		
CHỦ NHIỆM	THS.KTS. TRẦN THỊ KIM PHỤNG		
Q.L. KỸ THUẬT	KS. LÊ ĐỨC THÀNH		
PHÓ GIÁM ĐỐC	THS. KTS: TRẦN THANH TÙNG		

SỞ XÂY DỰNG ĐỒNG NAI
CPCIRM TRUNG TÂM QUY HOẠCH KIỂM ĐỊNH, XÂY DỰNG & BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ
ĐỊA CHỈ: 225/31 NGUYỄN ÁI QUỐC, PHƯỜNG TRẤN BIÊN, TỈNH ĐỒNG NAI
TEL: 0251.3842339 FAX: 0251.3842322